

Bản án số:135/2021/HS-ST
Ngày: 29-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Lan**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công Gia** và ông **Phạm Thanh Lam**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Thái** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 134/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lương Hoàng T, sinh năm 1983 tại Long An (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: tổ 6, ấp M, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn T1, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1964; Sống chung như vợ chồng từ năm 2002 với chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1977 và có 01 con chung sinh năm 2003, đến năm 2007 sống chung như vợ chồng với chị K. D, sinh năm 1992 và có 01 con chung sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 10/01/2006 Lương Hoàng T bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 01/2006/HSST.

Ngày 09/6/2009 T2 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 48/2009/HSST, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 06/9/2021 đến nay tại nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Tân Phú.

- Người bị hại: Ông **Nguyễn Văn H** (tên gọi khác: U), sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1/ Bà **Lê Thị Kim L**, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã PT, huyện TP, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà **Nguyễn Thị Kim T1**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã PT, huyện TP, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

3/ Ông **Đặng Minh T2**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã PT, huyện TP, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

4/ Ông **Nguyễn Thành D**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Người đại diện cho ông D: Ông **Nguyễn Thành D1**, sinh năm 1960 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 07/4/2021, Lương Hoàng T là đối tượng có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích, cùng với anh Nguyễn Thành D đi đến nhà ông Nguyễn Văn H, hỏi mượn của ông số tiền 20.000 đồng và nón bảo hiểm nhưng ông H chỉ cho Lương Hoàng T mượn 01 nón bảo hiểm. Sau khi mượn được nón bảo hiểm, T2 và D thấy trên bàn có 03 gói thuốc là hiệu Basto của ông H nên lấy 03 gói thuốc đưa về nhà để hút. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, ông H nghi ngờ T2 lấy trộm 03 gói thuốc lá nên đi đến nhà anh Đặng Minh T2 ở ấp M, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai tìm Lương Hoàng T làm rõ việc T2 lấy thuốc lá. Khi đến trước cổng nhà anh M T2 thì ông H nhặt 01 đoạn cây gỗ loại gỗ cà phê, dài khoảng 70cm, đường kính khoảng 03cm rồi đi vào nói chuyện với Lương Hoàng T thì giữa 02 người xảy ra xô xát lẫn nhau. Ông H dùng đoạn cây gỗ cà phê đánh 01 cái vào vùng đầu Lương Hoàng T nhưng không gây thương tích. T2 đi về nhà lấy 01 con dao dài khoảng 60cm cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt có bản rộng khoảng 04cm rồi quay lại nhà của anh M T2 thì thấy ông H từ trong nhà đi ra, Lương Hoàng T cầm con dao dài khoảng 60cm cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt có bản rộng khoảng 04cm đi đến chém 01 nhát vào mũi ông H, sau đó T2 tiếp tục dùng dao chém nên ông H đưa tay trái lên đỡ thì bị chém đứt gân gấp nông ngón II, III, IV bàn tay trái, 01 nhát trúng vào vai phải và cẳng chân trái ông H, được bà Lê Thị Kim L can ngăn đưa ông H đi chữa trị thương tích.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0644/TgT/2021 ngày 23/8/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận ông Nguyễn Văn H bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 20%. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Theo cáo trạng số 132/CT-VKSTP-ĐN ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Lương Hoàng T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lương Hoàng T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo T2 phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền là 30.853.051đ. Buộc T2 phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Do có mâu thuẫn, Lương Hoàng T đã thực hiện hành vi dùng 01 con dao dài khoảng 60cm cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt có bản rộng khoảng 04cm chém vào mặt sau trên vai phải, mũi, cẳng chân trái và bàn tay trái ông Nguyễn Văn H gây thương tích với tỷ lệ 20%. Như vậy hành vi của T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là đúng người đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời nguyên nhân dẫn đến sự việc gây thương tích như trên cũng do một phần lỗi của bị hại, đồng thời bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử hai lần về tội trộm cắp tài sản, mặc dù đã được đương nhiên xóa án tích nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân từ bỏ những thói hư tật xấu, mà có thái độ coi thường pháp luật. Tuy nhiên cũng xem xét bị hại cũng có 01 phần lỗi là đến tìm đánh bị cáo trước. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo 01 mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: 01 đoạn cây gỗ loại gỗ cà phê, dài khoảng 70cm, đường kính khoảng 03cm ông H sử dụng đánh Lương Hoàng T thì ông H đã vứt đoạn cây gỗ trên sân nhà anh Đặng Minh T2; 01 con dao dài khoảng 60cm cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt có bản rộng khoảng 04cm Lương Hoàng T sử dụng gây thương tích cho ông H. Sau khi vụ án xảy ra, T2 đã vứt con dao xuống sông Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú phối hợp với Công an xã Phú Thịnh khám nghiệm hiện trường, truy tìm đoạn cây gỗ và con dao nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa và theo đơn yêu cầu bồi thường đề ngày 06/10/2021 bị hại ông Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo Lương Hoàng T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền là 30.853.051đ (làm tròn: 30.853.000đ) (Ba mươi triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng), bị cáo T2 đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên nên ghi nhận. Ngoài ra bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.542.650đ (làm tròn: 1.543.000đ) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 1.743.000đ (Một triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Tuyên bố bị cáo Lương Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1 Xử phạt bị cáo Lương Hoàng T 03(Ba) năm 03(Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2021.

Áp dụng: Điều 48 BLHS; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1 Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo về việc bồi thường thiệt hại sức khỏe như sau: Bị cáo Lương Hoàng T đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Nguyễn Văn H số tiền 30.853.000đ (Ba mươi triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về án phí: Bị cáo Lương Hoàng T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.543.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 1.743.000đ (Một triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo T2, bị hại ông H biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú;
- CQ THA hình sự Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Lan

